

**TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**



**QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 06 NĂM 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ	1
Điều 4. Mục tiêu của kiểm toán nội bộ.....	1
Điều 5. Vị trí của kiểm toán nội bộ	2
Điều 6. Phạm vi của Kiểm toán nội bộ.....	2
Điều 7. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ	4
Điều 8. Chuẩn mực chuyên môn	4
Điều 9. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.....	5
Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm toán nội bộ.....	5
Điều 11. Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ	6
Điều 12. Quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ.....	6
Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ.....	7
Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ	7
Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	8
Điều 16. Tính độc lập và khách quan của kiểm toán nội bộ.....	9
CHƯƠNG II. HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	9
Điều 17. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ.....	9
Điều 18. Kế hoạch kiểm toán nội bộ	9
Điều 19. Quy trình kiểm toán nội bộ.....	10
Điều 20. Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán.....	10
Điều 21. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ	11
Điều 22. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ.....	12
CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	12
Điều 23. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty	12
Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc.....	12
Điều 25. Trách nhiệm của lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội trong doanh nghiệp.....	13
Điều 26. Trách nhiệm của các Phòng, Ban, Đội được kiểm toán.....	13
CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	13
Điều 27. Hiệu lực thi hành	13
Điều 28. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế.....	13
Điều 29. Tổ chức thực hiện.....	14

QUY CHẾ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
(Ban hành theo Quyết định số 10 /QĐ-TH-HĐQT ngày 16/06/2026
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về mục tiêu, phạm vi hoạt động, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của kiểm toán nội bộ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sau đây gọi là Công ty) và mối quan hệ với các bộ phận khác bao gồm cả phạm vi và cách thức cung cấp thông tin phục vụ kiểm toán; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ và các nội dung có liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho tất cả thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, các Phòng, Đội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hội đồng quản trị: Là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
2. Kiểm toán nội bộ: Là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ.
3. Người làm công tác kiểm toán nội bộ: Là người thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.
4. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ: Là người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và giao phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.
5. Hệ thống kiểm toán nội bộ của Công ty: Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy định, quy trình nội bộ và các thủ tục kiểm soát.
6. Người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ: Là bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.
7. Rủi ro: Là các sự việc không chắc chắn có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, gây tổn thất doanh thu, lợi nhuận, vốn, các thiệt hại vật chất và phi vật chất khác hoặc không đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu của kiểm toán nội bộ

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị/ khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau đây:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.
2. Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.
3. Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

Điều 5. Vị trí của kiểm toán nội bộ

1. Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Hội đồng quản trị quản lý trực tiếp Ban Kiểm toán nội bộ.
2. Ban Kiểm toán nội bộ tương đương một Phòng, Ban, Đội trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.
3. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở Giám đốc trình theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
4. Lương, phụ cấp và các chế độ khác của nhân sự Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy chế trả lương, thưởng hiện hành của Công ty.
5. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm báo cáo các vấn đề về chuyên môn cho Hội đồng quản trị.
6. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo và đề nghị Giám đốc các vấn đề về thủ tục hành chính nhằm đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.
7. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ có quyền báo cáo và trao đổi trực tiếp với Hội đồng quản trị.
8. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ sẽ định kỳ báo cáo cho Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban theo kế hoạch hàng năm và các trách nhiệm khác được quy định tại Quy chế này. Báo cáo cũng bao gồm các vấn đề rủi ro và kiểm soát đáng kể, rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

Điều 6. Phạm vi của Kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán nội bộ bao gồm hoạt động đưa ra ý kiến tư vấn độc lập, khách quan giúp cho Công ty hoàn thiện các hoạt động và đạt được các mục tiêu bằng cách áp dụng phương pháp tiếp cận có nguyên tắc và mang tính hệ thống nhằm đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị.
2. Phạm vi kiểm toán nội bộ bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cũng như chất lượng hiệu suất trong việc thực thi trách nhiệm được giao và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện để đạt được mục tiêu và mục đích của Công ty.
3. Phạm vi của kiểm toán nội bộ bao gồm:

a. Đưa ra đảm bảo thông qua việc kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính:

- i. Theo dõi và đánh giá các quy trình quản trị.
- ii. Theo dõi và đánh giá hiệu quả của các quy trình quản lý rủi ro của Công ty.
- iii. Đánh giá rủi ro liên quan đến việc đạt được các mục tiêu chiến lược của Công ty.
- iv. Đánh giá các hệ thống được thiết lập để đảm bảo tuân thủ các chính sách, kế hoạch, thủ tục, luật pháp, chế độ tài chính, kế toán và quy định có thể có tác động đáng kể đến Công ty.
- v. Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- vi. Đánh giá các phương tiện bảo vệ tài sản và xác minh sự hiện hữu của các tài sản đó khi cần.
- vii. Báo cáo các rủi ro đáng kể và các vấn đề kiểm soát bao gồm rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Giám đốc.

b. Đưa ra các phân tích và các kiến nghị dựa trên đánh giá dữ liệu và các quy trình của Công ty:

- i. Đánh giá độ tin cậy và tính toàn vẹn của hệ thống thông tin quản lý và các phương tiện được sử dụng để xác định, đo lường, phân loại và báo cáo thông tin đó.
- ii. Phân tích các hoạt động hoặc chương trình để xác định kết quả có phù hợp với mục tiêu và mục đích đã thiết lập không.
- iii. Đánh giá các hoạt động hoặc chương trình có được thực hiện theo kế hoạch không.
- iv. Đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

c. Đưa ra các tư vấn, khuyến nghị, kiến nghị một cách độc lập khách quan: Thực hiện các hoạt động tư vấn liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với Công ty.

d. Thực hiện kiểm toán trước: Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện kiểm toán trước khi diễn ra việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán, nhằm đánh giá độ tin cậy của các thông tin, tài liệu, tính kinh tế, tính khả thi và hiệu quả của dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động; giúp Hội đồng quản trị có được những thông tin tin cậy để đưa ra các quyết định.

e. Thực hiện kiểm toán đồng thời: được thực hiện trong khi việc thực hiện các dự án, chương trình kế hoạch hoạt động của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán đang diễn ra, nhằm đánh giá tiến độ, chất lượng quá trình thực hiện hoạt động; phát hiện và kiến nghị kịp thời các biện pháp sửa chữa những sai lệch, thiếu sót, yếu kém trong quá trình thực

hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của dự án, kế hoạch của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán.

f. Thực hiện kiểm toán sau: Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện kiểm toán sau khi việc thực hiện dự án, chương trình, kế hoạch hoạt động của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán đã hoàn thành, nhằm thực hiện các nội dung, mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động đối với hoạt động của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán.

g. Phối hợp với Ban Kiểm soát có ý kiến cho công ty trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

h. Báo cáo định kỳ về mục đích, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch đã được phê duyệt.

i. Kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và các nguyên tắc kiểm toán nội bộ.

j. Tùy thuộc vào đối tượng kiểm toán, khi lập kế hoạch kiểm toán n+96ội bộ có thể kết hợp cả kiểm toán trước, kiểm toán đồng thời và kiểm toán sau.

Điều 7. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Tính độc lập:

a. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ. Kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá.

b. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các Phòng, Ban, Đội mà người làm công tác kiểm toán nội bộ đó chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý Phòng, Ban, Đội đó trong vòng 03 năm gần nhất.

c. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động và các Phòng, Ban, Đội mà người có liên quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý Phòng, Ban, Đội đó.

2. Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo khách quan, chính xác, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ.

3. Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm toán nội bộ.

Điều 8. Chuẩn mực chuyên môn

1. Ban Kiểm toán nội bộ phải tuân thủ các quy định pháp luật về kiểm toán nội bộ, Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công bố.

2. Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ tuân thủ các chính sách và thủ tục liên quan của Công ty về kiểm toán nội bộ, bao gồm cả quy trình kiểm toán nội bộ đã được Công ty phê duyệt và ban hành.

Điều 9. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

1. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán và tư vấn, người làm công tác kiểm toán nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng và duy trì các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ tối thiểu sau đây:

a. Tính chính trực: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tính thận trọng và tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của kiểm toán nội bộ; không tham gia các hoạt động phi pháp làm tổn hại đến uy tín của Công ty.

b. Tính khách quan: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán. Người làm công tác kiểm toán nội bộ được đưa ra các đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận của mình.

c. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng: Người làm công tác kiểm toán nội bộ áp dụng các kiến thức, các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong công tác kiểm toán nội bộ. Đồng thời hành động một cách thận trọng, phù hợp với các chuẩn mực chuyên môn và kỹ thuật được áp dụng.

d. Tính bảo mật: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền, trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp.

e. Tư cách nghề nghiệp: Người làm công tác kiểm toán nội bộ phải tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp.

2. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo người làm công tác kiểm toán nội bộ tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm tối đa 03 thành viên và cơ cấu tổ chức bộ máy như một Phòng, Ban, Đội Công ty, cụ thể như sau:

1. Trưởng Ban kiểm toán nội bộ: Là người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ. Trường hợp Trưởng ban vắng mặt có thể ủy quyền cho cấp phó của mình để giải quyết công việc theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

2. Phó Ban kiểm toán nội bộ: Là người giúp việc cho Trưởng ban trong việc quản lý và thực hiện các nghiệp vụ của kiểm toán nội bộ. Phó ban có thể phụ trách một số mảng công việc theo phân công của Trưởng ban hoặc thực hiện các công việc do Trưởng

ban ủy quyền nội bộ trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này.

3. Nhân viên Ban kiểm toán nội bộ: Là người trực tiếp thực hiện các thủ tục kiểm toán; Thu thập và phân tích các số liệu kiểm toán; Rà soát các thủ tục, hồ sơ, giấy tờ làm việc; Soạn thảo và trình bày dự thảo báo cáo kiểm toán.

Điều 11. Năng lực chuyên môn của kiểm toán nội bộ

1. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ xem xét quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động kiểm toán cũng như công việc kiểm toán để trình Hội đồng quản trị quyết định nguồn lực cần thiết cho Ban Kiểm toán nội bộ. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ thiết lập các tiêu chuẩn phù hợp để tuyển dụng người làm công tác kiểm toán nội bộ.

2. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ cần phải có trình độ học vấn, chuyên môn liên quan và kinh nghiệm kiểm toán đầy đủ. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ cũng cần có kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh và các kỹ năng liên quan khác.

3. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ cần đánh giá về kỹ năng và kiến thức của Ban Kiểm toán nội bộ cho việc thực hiện kiểm toán quy trình một cách hiệu quả. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu sử dụng chuyên gia hoặc tư vấn bên ngoài. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ phải lập kế hoạch sử dụng chuyên gia hoặc tư vấn bên ngoài báo cáo Hội đồng quản trị để được xem xét có ý kiến trước khi trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Trưởng ban kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ liên quan đến kết quả của chuyên gia hoặc đơn vị tư vấn.

4. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo rằng các mục tiêu kiểm toán nêu trong kế hoạch kiểm toán được phê duyệt đã được thực hiện. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ nên thiết lập kế hoạch chi tiết hợp lý để hoàn thành mỗi cuộc kiểm toán (kể từ khi bắt đầu thực hiện đến khi ban hành báo cáo kiểm toán) sau khi xem xét tính chất và sự phức tạp của cuộc kiểm toán.

5. Người làm công tác kiểm toán nội bộ cần được đào tạo các kiến thức cần thiết để thực hiện công việc kiểm toán. Việc đào tạo cần được duy trì thường xuyên để tất cả các cấp người làm công tác kiểm toán nội bộ có thể theo kịp sự phát triển của ngành và nâng cao kỹ năng chuyên môn.

Điều 12. Quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ

1. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.

2. Được trang bị nguồn lực cần thiết để thực hiện công việc theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ.

4. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ.

5. Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.

6. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các Phòng, Ban, Đội khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.

7. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty.

8. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có kiến nghị/ khuyến nghị.

9. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán.

10. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho người làm công tác kiểm toán nội bộ trong Ban Kiểm toán nội bộ.

11. Tất cả cán bộ, nhân viên và các cấp quản lý trong Công ty có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, giải trình và phối hợp đầy đủ, kịp thời, hỗ trợ Ban Kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm toán nội bộ

1. Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, khuyến nghị, kiến nghị đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

3. Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các Phòng, Ban, Đội Công ty được kiểm toán.

4. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

a. Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

b. Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán;

c. Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan;

d. Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;

- e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
- f. Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- g. Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
- h. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty.

2. Quyền hạn:

- a. Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- b. Có quyền yêu cầu Phòng, Ban, Đội được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- c. Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;
- d. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

- a. Quản lý và điều hành Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- b. Đảm bảo nhân sự của Ban Kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
- c. Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ;
- d. Báo cáo Hội đồng quản trị khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện;
- f. Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- g. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty.

2. Quyền hạn:

- a. Đề xuất với Hội đồng quản trị ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
- b. Được đề nghị trưng tập người ở các Phòng, Ban, Đội khác của Công ty; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn để thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ, để tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- c. Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật;

- d. Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- e. Có quyền yêu cầu Phòng, Ban, Đội được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- f. Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán;
- g. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của Công ty.

Điều 16. Tính độc lập và khách quan của kiểm toán nội bộ

1. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ không bị can thiệp bởi bất kỳ yếu tố nào trong tổ chức, bao gồm các vấn đề về lựa chọn kiểm toán, phạm vi, thủ tục, tần suất, thời gian hoặc nội dung báo cáo để cho phép duy trì thái độ tinh thần độc lập và khách quan cần thiết.
2. Người làm công tác kiểm toán nội bộ không có trách nhiệm hoặc quyền hạn hoạt động trực tiếp đối với bất kỳ hoạt động nào được kiểm toán. Theo đó, người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ không thực hiện kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình, cài đặt hệ thống, chuẩn bị hồ sơ hoặc tham gia vào bất kỳ hoạt động nào khác có thể làm giảm xét đoán của người làm công tác kiểm toán nội bộ.
3. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ thể hiện mức độ khách quan chuyên nghiệp cao nhất trong việc thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc quy trình được kiểm tra. Người làm công tác kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá cân bằng tất cả các tình huống có liên quan và không bị ảnh hưởng bởi lợi ích của họ hoặc những người khác trong việc đưa ra các xét đoán.
4. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về tính độc lập của Công ty đối với Ban Kiểm toán nội bộ.

Chương II HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 17. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ

Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các Phòng, Ban, Đội/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

Điều 18. Kế hoạch kiểm toán nội bộ

1. Hàng năm, trước ngày 31 tháng 01 hàng năm Ban Kiểm toán nội bộ sẽ trình Hội đồng quản trị Công ty kế hoạch kiểm toán nội bộ để xem xét và phê duyệt.
2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán, niên độ kiểm toán, thời gian kiểm toán, lịch trình làm việc, cũng như các yêu cầu về nguồn lực cho năm tiếp theo.
3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ sẽ được xây dựng dựa trên sự ưu tiên của kiểm toán bằng phương pháp định hướng theo rủi ro, có xem xét đến các ý kiến đóng góp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Trưởng Ban kiểm toán nội bộ phải đánh giá rủi ro

toàn diện các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ, các Phòng, Ban, Đội để lập kế hoạch kiểm toán nội bộ. Trưởng Ban kiểm toán nội bộ sẽ xem xét và điều chỉnh kế hoạch nếu cần, để đáp ứng với những thay đổi trong kinh doanh, rủi ro, hoạt động, chương trình, hệ thống và kiểm soát của Công ty. Bất kỳ điều chỉnh đáng kể nào từ kế hoạch kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ sẽ trình Hội đồng quản trị thông qua và gửi cho Giám đốc.

4. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm phải được trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

5. Kế hoạch kiểm toán nội bộ phải được gửi cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được phê duyệt.

Điều 19. Quy trình kiểm toán nội bộ

Trưởng Ban kiểm toán nội bộ xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ chi tiết phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty, tham vấn ý kiến của Giám đốc trước khi trình Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

Điều 20. Báo cáo kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kiến nghị kiểm toán

1. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ:

a. Báo cáo từng cuộc kiểm toán nội bộ do Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm lập, trình Hội đồng Quản trị trong thời hạn tối đa 10 ngày sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán. Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.

b. Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của Công ty (nếu có).

c. Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của lãnh đạo Phòng, Ban, Đội được kiểm toán. Trong trường hợp Phòng, Ban, Đội được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của Phòng, Ban, Đội được kiểm toán và lý do.

d. Báo cáo kiểm toán nội bộ sau khi hoàn thành được gửi cho Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phòng, Ban, Đội được kiểm toán và các bộ phận, cá nhân có liên quan.

2. Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm:

a. Trong thời hạn tối đa 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo kiểm toán hàng năm cho Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty.

b. Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm tối thiểu gồm các nội dung sau:

- Kế hoạch kiểm toán đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện;
- Tồn tại, sai phạm lớn được phát hiện; biện pháp mà kiểm toán nội bộ kiến nghị;

– Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;

– Tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ;

– Tự đánh giá về thành quả kiểm toán nội bộ đã đạt được và các hướng phát triển trong tương lai.

c. Báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm phải có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.

3. Báo cáo bất thường:

Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của doanh nghiệp, Ban Kiểm toán nội bộ phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và gửi đồng thời đến Giám đốc Công ty. Báo cáo bất thường trong trường hợp có những vấn đề phát sinh trong năm tài chính gồm các nội dung:

a. Những vấn đề rủi ro mà kiểm toán nội bộ quan tâm, chú ý;

b. Bộc lộ, phát sinh sự yếu kém trong hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty hay Phòng, Ban, Đội;

c. Những phát hiện nghiêm trọng cần có sự chỉ đạo xử lý, khắc phục của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

d. Báo cáo bất thường trình bày các vấn đề phát sinh hoặc phát hiện cùng với những kiến nghị xử lý;

4. Kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm toán nội bộ:

a. Kiểm tra, đánh giá thời gian, kết quả những công việc mà Phòng, Ban, Đội được kiểm toán đã thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán nội bộ.

b. Báo cáo kết quả kiểm tra thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ đối với Phòng, Ban, Đội được kiểm toán cho Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty.

Điều 21. Lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ:

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản (giấy hoặc điện tử), lưu giữ theo trình tự để các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền khai thác và hiểu được các công việc, kết quả thực hiện trong báo cáo kiểm toán.

2. Các báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ phải được lưu giữ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Điều 22. Đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ

1. Ban Kiểm toán nội bộ sẽ duy trì một chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng bao gồm tất cả các khía cạnh của Ban Kiểm toán nội bộ.

2. Chương trình sẽ bao gồm đánh giá về tính tuân thủ của Ban Kiểm toán nội bộ với các quy định và chuẩn mực kiểm toán nội bộ; đánh giá việc tuân thủ Quy tắc đạo đức

của người làm công tác kiểm toán nội bộ. Chương trình cũng đánh giá hiệu quả và hiệu suất của Ban Kiểm toán nội bộ và xác định các cơ hội để cải thiện.

3. Đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện vào cuối cuộc kiểm toán và tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ. Trong trường hợp cần thiết, có thể thuê doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện đánh giá độc lập bên ngoài.

4. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ sẽ báo cáo với Hội đồng quản trị Công ty về chương trình đảm bảo và nâng cao chất lượng của Ban Kiểm toán nội bộ, bao gồm kết quả đánh giá nội bộ hàng năm và đánh giá bên ngoài (nếu có).

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 23. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị công ty

1. Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
2. Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro, báo cáo kiểm toán nội bộ hàng năm.
3. Phê duyệt ngân sách kiểm toán nội bộ và kế hoạch nguồn lực.
4. Nhận thông tin báo cáo từ Trưởng Ban kiểm toán nội bộ về kết quả hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ liên quan đến kế hoạch đã được phê duyệt của Ban và các vấn đề khác (nếu có).
5. Quyết định thực hiện các yêu cầu thích hợp của Ban Giám đốc và Trưởng Ban kiểm toán nội bộ để xác định xem có giới hạn nguồn lực hoặc phạm vi không phù hợp hay không.
6. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
7. Quyết định, phê duyệt việc thực hiện các kiến nghị/ khuyến nghị của kiểm toán nội bộ; chỉ đạo các Phòng, Ban, Đội thực hiện kiến nghị/ khuyến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị/ khuyến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.
8. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Giám đốc

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các Phòng, Ban, Đội, cá nhân có liên quan thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định.
2. Đôn đốc các Phòng, Ban, Đội, cá nhân có liên quan thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị; thông báo cho Ban Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ.

3. Đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ và kịp thời về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

4. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của lãnh đạo các Phòng, Ban, Đội trong doanh nghiệp

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các Phòng, Ban, Đội thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của Quy chế về kiểm toán nội bộ.

2. Đôn đốc các Phòng, Ban, Đội thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, thông báo cho Ban Kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ.

3. Đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của Phòng, Ban, Đội nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

4. Thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

Điều 26. Trách nhiệm của các Phòng, Ban, Đội được kiểm toán

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm toán nội bộ một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.

2. Thông báo ngay cho Ban Kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.

3. Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Ban Kiểm toán nội bộ làm việc đạt hiệu quả cao nhất.

5. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

1. Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm rà soát định kỳ Quy chế này và đề xuất các sửa đổi, bổ sung, thay thế cần thiết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các Phòng, Đội, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, những người làm công tác kiểm toán nội bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. *ky*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyện